

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ GẠO
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 214/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 22/5/2020.

V/v tranh chấp: “Ly hôn”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ GẠO - TỈNH TIỀN GIANG**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Vĩnh Hữu.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Châu Vũ Bình.

Ông Nguyễn Hoa Kiều.

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Lê Thị Linh, Cán bộ Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo tham gia phiên tòa: Ông Phạm Minh Thanh, Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình đã thụ lý số: 134/2020/TLST-HNGĐ ngày 13/3/2020 về việc tranh chấp “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 28/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 29/4/2020 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Trần Thị C, sinh năm 1981; (có mặt)

Địa chỉ: ấp M, xã N, huyện P, tỉnh Tiền Giang.

2. *Bị đơn:* Nguyễn Thanh P, sinh năm 1977; (có mặt)

Địa chỉ: ấp M, xã N, huyện P, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn Trần Thị C trình bày: Giữa chị Trần Thị C và anh Nguyễn Thanh P kết hôn năm 1999, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường N, thành phố P, tỉnh Tiền Giang ngày 08/5/1999. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, trong quá trình chung sống thì phát sinh nhiều mâu thuẫn, do bất đồng quan điểm. Gia đình hai bên đã hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng không đạt được kết quả. Chị C và anh P đã sống ly thân từ năm 2019 cho đến thời điểm hiện tại, cuộc sống vợ chồng tự ai nấy lo, không quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Vì thế về tình cảm vợ chồng không còn nên chị C yêu cầu được ly hôn anh P;

Về con chung: Có 02 con chung Nguyễn Trần Thanh P, sinh ngày 30/5/2000 và Nguyễn Trần Yến N, sinh ngày 03/9/2002. Chị C đang trực tiếp chăm sóc

nuôi dưỡng con chung, khi ly hôn chị C yêu cầu được chăm sóc, nuôi dưỡng con chung Nguyễn Trần Yên N, anh P không phải cấp dưỡng nuôi con;

Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, bị đơn Nguyễn Thanh P trình bày: Thống nhất cùng lời trình bày của nguyên đơn về thời gian kết hôn, mâu thuẫn gia đình và thời gian sống ly thân. Anh P còn thương vợ nên không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Thống nhất cùng lời trình bày của nguyên đơn về con chung và không có ý kiến đối với yêu cầu của nguyên đơn về con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa: Chị Trần Thị C vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện;

Anh Nguyễn Thanh P không đồng ý ly hôn và không có ý kiến đối với yêu cầu của chị C về con chung.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang phát biểu ý kiến trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử và các đương sự đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng Dân Sự. Về nội dung vụ án đại diện Viện kiểm sát đề nghị chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Trần Thị C và con chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Tòa án nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án; Sự có mặt, vắng mặt đương sự, Hội đồng xét xử xét thấy:

Căn cứ vào yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị C thì vụ án thuộc quan hệ pháp luật tranh chấp “Ly hôn” được quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án;

Các đương sự có mặt tại phiên tòa nên vụ án được tiến hành xét xử theo quy định.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị C về việc được ly hôn anh Nguyễn Thanh P, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Căn cứ vào lời trình bày, các chứng cứ do đương sự cung cấp thì giữa chị Trần Thị C và anh Nguyễn Thanh P kết hôn năm 1999, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường N, thành phố P, tỉnh Tiền Giang ngày 08/5/1999. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, trong quá trình chung sống thì phát sinh nhiều mâu thuẫn, do bất đồng quan điểm. Gia đình hai bên đã hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng không đạt được kết quả. Chị C và anh P đã sống ly thân từ năm 2019 cho đến thời điểm hiện tại, cuộc sống vợ chồng tự ai nấy lo, không quan tâm, chăm sóc lẫn nhau;

Căn cứ vào biên bản xác minh ngày 10/4/2020 của Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang về tình trạng hôn nhân giữa chị Trần Thị C và anh Nguyễn Thanh P nhưng không xác định được tình trạng hôn nhân giữa chị C và anh P vì không có yêu cầu hòa giải tại cơ sở;

Tại phiên tòa, anh P thừa nhận anh P đang sống tại ấp M, xã N, huyện P, tỉnh Tiền Giang còn chị Trần Thị C đã về nhà cha mẹ ruột sinh sống từ năm 2019 cho đến thời điểm hiện tại. Anh P đã nhiều lần yêu cầu chị C về sống chung nhưng chị C không đồng ý. Anh P cũng không có biện pháp nào để hàn gắn tình cảm vợ chồng;

Vì thế Hội đồng xét xử xét thấy cuộc sống vợ chồng giữa chị C và anh P không còn hạnh phúc, cuộc sống chung không thể kéo dài và mục đích hôn nhân không đạt được cho nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của chị Trần Thị C.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị C về việc yêu cầu được quyền tiếp tục trực tiếp, chăm sóc, nuôi dưỡng con chung, anh P không phải cấp dưỡng nuôi con, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Căn cứ lời trình bày của đương sự thì giữa chị C và anh P có 02 con chung Nguyễn Trần Thanh P, sinh ngày 30/5/2000 đã trưởng thành và Nguyễn Trần Yên N, sinh ngày 03/9/2002. Chị C đang trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung, khi ly hôn chị C yêu cầu được chăm sóc, nuôi dưỡng con chung Nguyễn Trần Yên N, anh P không phải cấp dưỡng nuôi con;

Căn cứ vào nguyện vọng của con chung Nguyễn Trần Yên N thì con chung muốn sống cùng chị C nên cần tôn trọng ý kiến của con chung;

Các đương sự đều là lao động phổ thông, thu nhập ở mức trung bình, có nơi cư trú ổn định, về điều kiện nuôi con chung thì chị C và anh P đều có quyền ngang nhau;

Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy để đảm bảo cuộc sống ổn định của con chung không bị thay đổi liên tục môi trường nuôi dưỡng sẽ làm ảnh hưởng đến sự phát triển của con chung, hiện tại con chung do chị C là người đang trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho nên cần tiếp tục giao con chung Nguyễn Trần Yên N, sinh ngày 03/9/2002 cho chị C tiếp tục trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Chị C không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Về án phí: Chị Trần Thị C phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định.

Đối với đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và Gia đình.

Căn cứ các điều 92, 147, 220, 227, 235 Bộ luật Tố tụng Dân Sự;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Căn cứ Luật Thi hành án Dân sự.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của chị Trần Thị C. Chị Trần Thị C được quyền ly hôn anh Nguyễn Thanh P.

2. Về con chung: Tiếp tục giao con chung Nguyễn Trần Yến N, sinh ngày 03/9/2002 cho chị Trần Thị C, trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh P không phải cấp dưỡng nuôi con;

Anh Nguyễn Thanh P được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được quyền ngăn cản.

3. Về án phí: Chị Trần Thị C phải chịu 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị C đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0003520 ngày 10/3/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các đương sự được quyền kháng cáo đến Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thực hiện theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Chợ Gạo;
- Chi cục THADS huyện Chợ Gạo;
- Các đương sự;
- UBND xã (phường);

Lưu: HS, AV.

Trương Vĩnh Hữu